

Công ty phần mềm ESoft

_

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ESOFT FINANCIALS

Đăng nhập



The image shows a login window for ESoft Financials. The window has a blue header with the text 'Đăng nhập' and a small grid icon. The main area has a blue background with the ESoft logo on the left, which consists of a red stylized 'E' and the word 'Soft' in red. To the right of the logo, the text reads 'Hệ thống quản trị Tài chính - Kế toán ESoft Financials Version: 5.37'. Below this, there are three input fields: 'Tên người sử dụng:' with 'ADMIN' entered, 'Mật khẩu:' with '****' entered, and 'Đơn vị:' with a dropdown menu showing 'Công ty than Mạo Khê'. At the bottom right of the input area are two buttons: 'Đăng nhập' and 'Đóng'. At the very bottom of the window, it says 'Copy rights, 2002-2005 ESoft Group'.

**Hệ thống quản trị Tài chính - Kế toán
ESoft Financials
Version: 5.37**

Tên người sử dụng:

Mật khẩu:

Đơn vị:

Copy rights, 2002-2005 ESoft Group

Hà Nội - 2005



PHẦN I GIỚI THIỆU CHUNG

- Công cụ phát triển **VS.NET (C#)** trên nền tảng .NET Framework.
- Giao diện và Fonts theo chuẩn Unicode (TCVN6909:2001)
- Hỗ trợ nhiều CSDL khác nhau tùy vào điều kiện và mô hình doanh nghiệp: từ các hệ CSDL quan hệ lớn như Oracle, MS SQL đến các CSDL nhỏ như MS Access.
- Có khả năng hỗ trợ khối lượng dữ liệu lớn hàng triệu bản ghi/năm.
- Hỗ trợ dữ liệu trong nhiều năm cùng trên một cơ sở dữ liệu
- Hỗ trợ các chế độ kế toán thông dụng: Nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật ký sổ cái, nhật ký chung.
- Hệ thống chứng từ, sổ sách tuân theo chuẩn mới nhất do Bộ Tài Chính quy định theo quy định 1141, có sửa đổi theo các thông tư và quyết định 167,158, 82, 89, ...
- Theo dõi công nợ theo từng chi tiết phát sinh, theo dõi tuổi nợ, đánh giá tình hình công nợ.
- Theo dõi các khoản vay và cho vay, tính lãi vay theo nhiều phương pháp và theo dõi nợ quá hạn.
- Quản trị hợp đồng mua hàng bán hàng, theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng.
- Tính giá thành theo công đoạn và không theo công đoạn, tính giá thành cho nhiều đối tượng tính giá thành cùng lúc theo nhiều phương pháp khác nhau. Quy trình tính giá thành khép kín từ tập hợp, kết chuyển chi phí, phân bổ chi phí, tính giá thành, áp lại giá vốn hàng nhập kho, tính giá vốn hàng xuất kho, xác định lãi lỗ.
- Có tính linh động cao trong các màn hình cập nhật đầu vào, có thể thêm bớt các chỉ tiêu cập nhật, thay đổi tiêu đề của các chỉ tiêu.
- Có tính linh động cao trong việc khai báo và sửa đổi các thông tin đầu vào và các báo cáo đầu ra. Có thể kết xuất thông tin ra nhiều hình thức khác nhau như Word, Excel, Text, PDF.
- Tự thay đổi các báo cáo tài chính mà không cần sự hỗ trợ của người làm tin học, đáp ứng được những thay đổi của chế độ kế toán.
- Tự xây dựng các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và quản trị, đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, tự xây dựng các sổ sách chi tiết theo yêu cầu nghiệp vụ.
- Cho phép truy cập ngược từ các sổ tổng hợp về sổ chi tiết, đặc biệt cho phép truy cập ngược số liệu từ các báo cáo tài chính về các sổ chi tiết.
- Có khả năng phân quyền bảo mật chi tiết đến từng chức năng của hệ thống và đến mức theo từng loại chứng từ và từng tài khoản.



- Cho phép theo dõi và kiểm soát các truy cập vào hệ thống của người sử dụng, đặc biệt là các thao tác liên quan đến thay đổi số liệu.
- Giải pháp lưu dự phòng và khôi phục số liệu dự phòng theo nhiều cách: toàn bộ dữ liệu hoặc từng loại chứng từ theo từng thời kỳ.
- Giao diện đẹp, thuận tiện cho việc cập nhật và in sổ sách, báo cáo.
- Đa ngôn ngữ, đa tiền tệ.
- Có thể xem các báo cáo sử dụng các trình duyệt Web (tính năng độc nhất)
- Có khả năng tùy biến cao với các màn hình cập nhật, thêm bớt thông tin tùy theo yêu cầu quản lý.
- Ứng dụng được module hóa cao, các phân hệ được xây dựng độc lập, có tính tích hợp cao để dễ dàng cho việc phát triển và bảo trì. Sử dụng nền tảng .NET Framework cho phép người sử dụng có thể nâng cấp ứng dụng bằng cách copy các phần nâng cấp về mà không cần cài đặt. Người sử dụng có thể dễ dàng cập nhật các phần nâng cấp qua đĩa mềm, email hoặc trực tiếp qua web site của nhà cung cấp (www.esoft.com.vn).

PHẦN II CÁC PHÂN HỆ CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1 Danh mục

1.1 Mục đích, tác dụng của các danh mục

- Danh mục là thông tin về các đối tượng sử dụng thường xuyên trong hệ thống (ví dụ, khách hàng, tài khoản, hàng hóa, vật tư, ...) và là đối tượng để tập hợp và theo dõi số liệu.
- Các danh mục được tổ chức và sắp xếp hợp lý nên rất thuận tiện cho việc tra cứu và cập nhật.
- Các danh mục được tổ chức và phân loại theo nhóm theo nhiều cấp khác nhau, giúp người sử dụng quản lý các đối tượng ở mức sâu nhất.
- Có thể truy cập và thao tác trực tiếp các danh mục ngay trong quá trình cập nhật dữ liệu mà không cần phải thoát ra khỏi giao diện hiện thời.
- Tất cả các danh mục đều hỗ trợ tìm kiếm theo mã và tên, rất thuận tiện cho việc tìm kiếm và tra cứu.



Mã Đtpn	Tên Đtpn	Loại Đtpn	Nhóm ĐTPN	Nhóm ĐTF
NT050	Báo Lao động thủ đô	Nhà cung cấp	Ngoài tổng	Khác
T048	Trường ĐT NM Hữu Nghị	Khách hàng	Ngoài tổng	Khác
- Nhóm ĐTPN : KHAC - 3 item(s)				
898	DNTN Mai Tuấn	Nhà cung cấp	Khác	Khác
899	Cty TNHH Phú thịnh	Nhà cung cấp	Khác	Khác
TTYT	TT y tế khu vực Mạo Khê	PBAN	Khác	Khác
- Nhóm ĐTPN : 10 - 67 item(s)				
CT07	Cty than Đèo Nai	Khách hàng	Trong tổng	Khác
CT11	Cty than Dương Huy	Khách hàng	Trong tổng	Khác
CT13	Cty than Mông Dương	Khách hàng	Trong tổng	Khác
CT14	Cty than Khe Châm	Khách hàng	Trong tổng	Khác
CT15	Cty than Hà Lãm	Khách hàng	Trong tổng	Khác

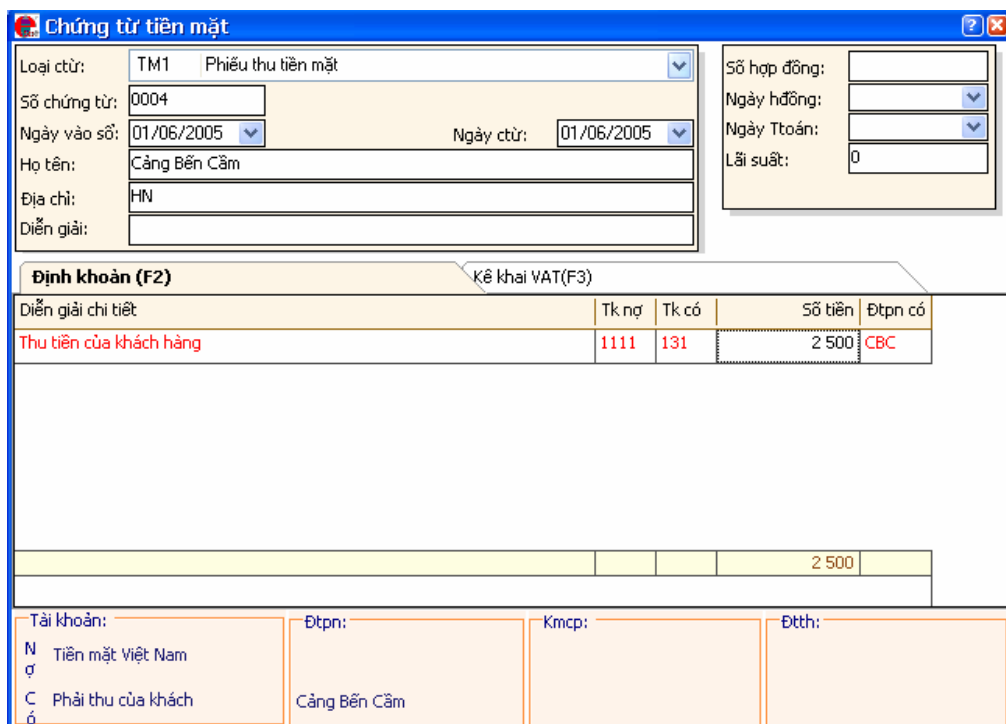
1.2 Tổ chức, tác dụng và chức năng của các danh mục

- Các danh mục trong phần mềm **Esoft Financials** được phân loại theo nội dung nghiệp vụ của danh mục, gồm các nhóm danh mục sau: Hệ thống, kế toán, vật tư hàng hoá, tài sản cố định, hợp đồng và giá thành.
- Trong quá trình nhập liệu, người sử dụng sẽ cập nhật nhiều lần một đối tượng cần quản lý, do đó các đối tượng này sẽ được khai báo ở danh mục để giúp

người sử dụng cập nhật số liệu nhanh và không bị trùng lặp. **ESoft Financials** hỗ trợ các chức năng giúp cho người sử dụng khai thác hiệu quả nhất các danh mục của chương trình:

- Lọc dữ liệu theo từng cột như trong Excel.
- Tìm kiếm mã hoặc tên thuộc các danh mục ngay khi nhập số liệu liên quan đến các danh mục tương ứng
- Nhóm các danh mục theo bất cứ cột nào thuộc danh mục bằng cách kéo thả các tiêu đề của cột. Người sử dụng vẫn có thể cập nhật ngay khi đã nhóm các danh mục.
- Kiểm tra và thông báo nếu người sử dụng nhập trùng mã các danh mục
- Có thể thêm mới một đối tượng thuộc danh mục ngay trong quá trình nhập dữ liệu
- Hồi phục được một dòng hoặc tất cả các dòng của danh mục dễ dàng như trong Excel.

2 Kế toán tiền mặt và ngân hàng



Chứng từ tiền mặt

Loại chứng từ: TM1 **Phiếu thu tiền mặt**

Số chứng từ: 0004

Ngày vào sổ: 01/06/2005 Ngày trừ: 01/06/2005

Họ tên: Cảng Bến Cầm

Địa chỉ: HN

Diễn giải:

Số hợp đồng:

Ngày hưởng:

Ngày Toán:

Lãi suất: 0

Định khoản (F2) Kê khai VAT(F3)

Diễn giải chi tiết	Tk nợ	Tk có	Số tiền	Đtph có
Thu tiền của khách hàng	1111	131	2 500	CBC
			2 500	

Tài khoản: Đtph: Kmcp: Đtth:

N Ớ
C Ớ
Đ Ớ

Tiền mặt Việt Nam
Phải thu của khách

Cảng Bến Cầm

2.1 Các nghiệp vụ

Xử lý các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt và tiền gửi ngân hàng bao gồm các phát sinh thu - chi bằng Việt Nam đồng và ngoại tệ.

2.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Theo dõi trên các chi tiết liên quan đến tài khoản như khách hàng, nhà cung cấp, phòng ban, cán bộ công nhân viên, các khoản mục chi phí, đối tượng tập



hợp chi phí, đối tượng tính giá thành. Đồng thời cho phép người sử dụng khai báo các chi tiết liên quan khác như nguồn vốn, kho hàng, vật tư hàng hóa,.... một cách tùy biến theo từng tài khoản.

- Các chi tiết liên quan được khai báo với từng tài khoản và được kiểm soát chặt chẽ khi cập nhật chứng từ.
- Theo dõi các chứng từ ngoại tệ, tùy biến theo loại tỷ giá.
- Quy đổi về một loại tiền tệ phụ thứ 2 để theo dõi và lên sổ sách báo cáo đối với các đơn vị hạch toán theo 2 loại tiền tệ.
- kê khai thuế GTGT cho từng dòng định khoản.
- Có khả năng cập nhật các danh mục từ điển ngay khi cập nhật chứng từ.
- Có thể tìm kiếm chứng từ một cách linh động theo nhiều tiêu thức.
- In ấn phiếu thu - chi và uỷ nhiệm chi.
- In báo cáo:
 - In các báo cáo liên quan đến kế toán tiền mặt và ngân hàng
 - Báo cáo dòng tiền
 - Sổ quỹ, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng
 - Bảng kê chứng từ
- Kết nối với các phân hệ khác:
 - Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển sang phân hệ kế toán tổng hợp để chuyển vào sổ cái
 - Kết nối số liệu với các phân hệ kế toán công nợ phải thu, phải trả về các hoá đơn và thanh toán chi phí...



3 Kế toán công nợ phải thu và phải trả

Chứng từ công nợ phải trả

Số ctừ: 111 Số hđơn: 28130 Ngày hđơn: 24/01/2005 Số hđồng: 139/HĐ-KH
 Ngày vào số: 24/01/2005 Số serie: GV/2004B Ngày khai: 24/01/2005 Ngày hđồng: 13/01/2004

Họ tên: Nguyễn Hải An
 Đtprn nợ: N136 Cty Xây dựng Hải Tân Đtprn VAT: N136 Cty Xây dựng Hải Tân
 Tên đtprn vat: Cty Xây dựng Hải Tân Mã số thuế: 5700392337

Tk công nợ: 331 Tk thuế: 1331
 Tiền tệ: VND Tỷ giá tt: 1 Kho: Ghi chú: Hóa đơn vận chuyển của công ty Hải Tân

Tên vthh	Số lượng	Đơn giá	Tiền hàng	L. thuế	Tiền thuế	Tk đ/ứ	Đtprn nợ	Kmcp
Vận chuyển đá đen T12/2004	251,500	12 380,00	3 113 570,00	05	155 678,00	811	N136	421
Vận chuyển gạch đến chân CT	35 690,000	16,50	588 885,00	05	29 445,00	811	N136	533
	35 941,500		3 702 455,00		185 123,00			

3.1 Các nghiệp vụ

Theo dõi các phát sinh và thanh toán các khoản công nợ phải thu và phải trả.

Bù trừ các khoản nợ và trả nợ, qua đó theo dõi việc trả nợ chi tiết cho từng phát sinh mua hàng và bán hàng.

Bù trừ công nợ

Tài khoản: 131 Phải thu của khách hàng
 Đtprn: 00 Khách mua lẻ

Tự động Lấy ctừ Lưu
 Thủ công Bù trừ Bỏ bù trừ

Chứng từ thanh toán:

TT	Mã ctừ	Số CTừ	Ngày vào số	Số tiền	Mã ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiếng NTệ
<input checked="" type="checkbox"/>	TM1	0007/05	05/01/2005	25 000	VND	1,00	25 000,00
<input checked="" type="checkbox"/>	TM1	0024/05	08/01/2005	500 000	VND	1,00	500 000,00
<input checked="" type="checkbox"/>	TM1	0027/05	10/01/2005	148 000	VND	1,00	148 000,00
<input checked="" type="checkbox"/>	TM1	0032/05	11/01/2005	155 000	VND	1,00	155 000,00
<input checked="" type="checkbox"/>				1 388 000			1 388 000,00

Chứng từ phát sinh:

TT	Mã ctừ	Số ctừ	Ngày ctừ	Ttệ	Tiền nợ	Nguyên tệ TT	Số tiền TT	Tỷ giá...	TT QĐ (ntệ)	Còn nợ (
<input checked="" type="checkbox"/>	HH2	39C1	05/01/2005	VND	25 000	25 000,00	25 000	1,00	25 000,00	
<input checked="" type="checkbox"/>	HH2	76C1	08/01/2005	VND	150 000	150 000,00	150 000	1,00	150 000,00	
<input checked="" type="checkbox"/>	HH2	83C1	08/01/2005	VND	350 000	350 000,00	350 000	1,00	350 000,00	
<input checked="" type="checkbox"/>	HH2	101C1	10/01/2005	VND	148 000	148 000,00	148 000	1,00	148 000,00	
<input checked="" type="checkbox"/>					1 388 000	1 388 000,00	1 388 000		1 388 000,00	



3.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Theo dõi thanh toán các khoản công nợ phải thu và phải trả theo từng phát sinh (chứng từ, hợp đồng, đơn hàng,...)
- Tự động thanh toán các khoản công nợ theo phương pháp FIFO.
- Cho phép theo dõi việc thanh toán bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ của sổ phát sinh công nợ.
- Theo dõi quản lý tình hình công nợ hiện thời của khách hàng bằng kỹ thuật truy ngược(**Drill -down**) về chứng từ giao dịch gốc
- Theo dõi tuổi nợ theo ngày phát sinh và theo thời hạn thanh toán.
- Báo cáo:
 - Tất cả các báo cáo liên quan đến công nợ phải thu, phải trả
 - Sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả
 - Phân tích tuổi nợ các khoản phải thu, phải trả
 - Báo cáo tổng hợp công nợ phải thu, phải trả
- Tự động kết nối các phân hệ khác:
 - Tự động nhận các bút toán ghi nợ, ghi có, các hoá đơn từ phân hệ quản lý mua hàng, bán hàng
 - Nhận các số liệu từ phân hệ kế toán tiền mặt và ngân hàng liên quan đến thu tiền và chi tiền
 - Chuyển số liệu hạch toán vào phân hệ kế toán tổng hợp để chuyển vào sổ cái

4 Kế toán tiền vay và lãi suất công nợ

Cập nhật kế ước

Số hồ sơ: 001
 Ngày hồ sơ: 01/01/2005
 Loại hồ sơ: Kế ước vay
 Đối tác: T001 Tổng Công ty than Việt Nam
 Tình trạng: Đang theo dõi

PP tính lãi: Lãi ngân hàng
 MA_TK: 3363 Phải trả nội bộ vay
 Tk lãi: 6352 Lai vay ngắn hạn tổng công ty
 Kỳ hạn: 12 Đvt: Tháng
 Kỳ tính lãi: 1 Đvt: Tháng

Ghi chú:

Chuyển tiền				Lãi suất			
Ngày ctiền	Tk	Ttệ	Tỷ giá ht	Tỷ giá tt	Nguyên tệ	Số tiền	
01/04/2005	3363	VND	1,00	1,00	97 608 022 357,00	97 608 022 357	
04/04/2005	3363	VND	1,00	1,00	120 000 000 000,00	120 000 000 000	
12/04/2005	3363	VND	1,00	1,00	180 000 000 000,00	180 000 000 000	
13/04/2005	1311	VND	1,00	15 819,00	1 081 620,54	17 110 155 322	
15/04/2005	1311	VND	1,00	15 825,00	881 856,00	13 955 371 200	
21/04/2005	1311	VND	1,00	15 843,00	1 143 181,84	18 111 429 891	
					104 256 078 829,22	1 350 788 133 966	

4.1 Các nghiệp vụ

Theo dõi các kế ước vay, cho vay và các phát sinh công nợ liên quan đến các kế ước.

4.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Theo dõi các phát sinh công nợ của từng hợp đồng, kế ước vay.
- Theo dõi lãi suất công nợ theo từng thời kỳ, từng đối tượng và từng khoản vay.
- Theo dõi các khoản công nợ đến hạn thanh toán.
- Tính lãi hợp đồng /kế ước cho từng loại, từng đối tượng và từng khoản vay.
- Hạch toán tự động các khoản lãi phát sinh vào tài khoản kế toán.
- Hỗ trợ phương pháp tính lãi đảo hạn.
- Thẻ tính lãi
- Báo cáo về kế ước vay
- Kết nối với các phân hệ khác: Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu vào phân hệ kế toán tổng hợp

5 Kế toán hàng hóa, nguyên vật liệu và công cụ lao động

Xuất bán hàng hóa

Số chứng từ: 548	Ngày đơn: 06/01/2004	Số hợp đồng: 01ESOFT/HK	Ttệ: VND
Ngày vào sổ: 06/01/2004	Ký hiệu hđ: 1111	Ngày hưởng: 01/01/2004	Tỷ giá tt: 1
Số đơn: 548	Ngày khai: 10/01/2004	Lãi suất:	

Pt xuất: XBAN	Xuất bán	Kho xuất: K01	Kho than nguyên khai:
Họ tên: Nguyễn Xuân Bắc	Đtpt: KT01	Công ty Cảng và Kinh doanh Than	
Mã KH Vat: 0000	CTy Cảng kinh doanh	Mã số thuế: 11115214-11	
Cb theo dõi: NVVP001	Nguyễn Hải Nam	Pt toán:	Ngày toán: 31/01/2004
Diễn giải: Mua than theo hợp đồng			

Mã Vthh	Tên Vthh	Đvt	Số lượng	Giá hàng	Tiền hàng	Loại Vat	Tiền thuế	Tk Dthu	Tk Kho
TS202	Than cám 4a	TAN	160,00	785 756,00	125 720 960	05	6 286 048	5111	155
TS104	Than cục 3b	TAN	680,00	756 000,00	514 080 000	05	25 704 000	5111	155
			840,00		639 800 960		31 990 048		

Phím F4 để theo dõi tồn kho hiện tại.

Tiền hàng: Nợ: 131	Có: 5111	125 720 960	Tiền vốn: Nợ: 632	Có: 155	122 400 000
Thuế VAT: Nợ: 131	Có: 33311	6 286 048	Chi phí: Nợ:	Có:	
Chiết khấu: Nợ:	Có:		Giảm giá: Nợ:	Có:	

5.1 Các nghiệp vụ liên quan

Các chứng từ phát sinh cho từng nghiệp vụ nhập - xuất vật tư hàng hóa như nhập mua ngoài, nhập kho, nhập xuất chuyển kho, nhập thành phẩm, xuất bán, nhập hàng bán trả lại, xuất sử dụng và các hình thức nhập xuất khác (do người dùng tự định nghĩa)

Hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo các phương pháp khác nhau.

5.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Cập nhật các chứng từ vật tư hàng hóa phát sinh .
- Cho phép theo dõi độc lập khách mua hàng và khách công nợ.
- Theo dõi chi tiết vật tư hàng hóa theo 3 cấp.
- Theo dõi khách hàng, nhà cung cấp theo 3 cấp.
- Chi tiết liên quan đến từng đơn hàng, hợp đồng.
- Các chi tiết vật tư hàng hóa: giá, lượng, thuế nhập khẩu, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, chiết khấu, giảm giá, chi phí bán mua hàng.
- Theo dõi theo từng phương thức nhập - xuất vật tư, hàng hóa.
- Chi tiết liên quan đến từng cán bộ theo dõi.
- Theo dõi bán hàng theo đại lý.
- Định khoản chi tiết cho từng mặt hàng, từng loại tiền.



- Theo dõi các chi tiết liên quan đến giá thành chi phí như đối tượng tập hợp chi phí, khoản mục chi phí và đối tượng tính giá thành.
- Theo dõi các chứng từ mua bán hàng bằng ngoại tệ.
- **Đặc biệt:** Có tính năng tùy chọn về định khoản tự động hoàn toàn để có thể định khoản chứng từ theo công thức khai báo bất kỳ lúc nào. Người dùng chỉ cần cập nhật các nội dung liên quan đến vật tư hàng hóa, định khoản kế toán sẽ được thực hiện tự động theo khai báo của cán bộ kế toán hàng hóa tại thời điểm khác, có thể định khoản nhiều chứng từ cùng lúc và có thể định khoản lại theo công thức khai báo mới.
- Theo dõi các hình thức tính giá vốn hàng tồn kho: Bình quân cuối kỳ, Bình quân tức thời, Nhập xuất đích danh, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước.
- Theo dõi vật tư hàng hóa có nhiều đơn vị tính đồng thời.
- Tự động quy đổi số lượng giữa các đơn vị tính.
- Theo dõi việc phân bổ chi phí chờ phân bổ (142,242) từng phần theo số tháng phân bổ hoặc theo tỷ lệ.
- Báo cáo:
 - Báo cáo Nhập xuất tồn theo các tiêu thức khác nhau: NXT theo kho, theo khách hàng....
 - Sổ chi tiết nhập, xuất hàng hoá
 - Thẻ kho
 - Báo cáo tồn kho theo định mức
- Liên kết với các phân hệ khác
 - Kết nối với phân hệ kế toán công nợ phải thu và phải trả về hóa đơn và thanh toán
 - Tự động chuyển số liệu hạch toán vào phân hệ kế toán tổng hợp để lên sổ cái.
 - Kết nối với phân hệ hợp đồng/đơn hàng để theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng.

6 Theo dõi hợp đồng và đơn hàng

Số hợp đồng:

Ngày hđồng:

Ngày giao hàng:

Hiện trạng:

Loại hđồng:

Đtprn: Công ty Than Mạo Khê

Cbộ theo dõi: Nguyễn Văn Phú

Tiền tệ: Tỷ giá tt:

Mã vthh	Tên vthh	Đvt	Số lượng	Đơn giá ntệ	Nguyên tệ
02	PHẦN MỀM KẾ TOÁN ESOFT	CÁI	1,00	100 000 000,0000	100 000 000,00
			1,00		100 000 000,00
Cái					

Hạn mức: PP tính lãi:

Kỳ hạn tt: Đvt: Ls trước hạn: Ls đúng hạn:

Kỳ tính lãi: Đvt: Ls quá hạn:

Diễn giải:

6.1 Các nghiệp vụ liên quan

- Theo dõi các hợp đồng, đơn hàng và các phát sinh liên quan.

6.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Theo dõi các hợp đồng, đơn hàng
- Theo dõi về giá, lượng hàng, ngày giao hàng, thời hạn thanh toán, lãi suất liên quan.
- Cập nhật chiết khấu, giảm giá cho từng mặt hàng.
- Theo dõi tình hình mua hàng và bán hàng cho từng hợp đồng, đơn hàng và hóa đơn mua hàng.
- Báo cáo:
 - Số theo dõi hợp đồng bán hàng, mua hàng
 - Báo cáo tổng hợp lãi suất hợp đồng
 - Số công nợ theo hợp đồng
 - Bảng kê hợp đồng đơn hàng
- Kết nối với các phân hệ khác
 - Kết nối với phân hệ kế toán hàng hóa, nguyên vật liệu, kế toán công nợ phải thu, phải trả



7 Kế toán Tài sản cố định

Số thẻ	Loại TSCĐ	Tên tài sản	Nhóm tscđ	Số lượng	Đvt	Diễn giải	Nước...	Bp quỹ	Hiện trạng	Ldo tg
M06	M06	Máy cắt	103	1	CAI	Máy cắt		BP02	DSD	TDU
M07	M07	Máy hàn TIG	103	1	CAI	Máy hàn TIG		BP02	DSD	TDU
M08	M08	Máy cán dây	103	1	CAI	Máy cán dây		BP02	DSD	TDU
M09	M09	Bể điện hoá	103	1	CAI	Bể điện hoá		BP02	DSD	TDU
M10	M10	Máy đột dập	103	1	CAI	Máy đột dập		BP02	DSD	TDU
M11	M11	Máy chặt dây tự động	103	1	CAI	Máy chặt dây tự động		BP02	DSD	TDU
M12	M12	Máy hàn Mig	103	1	CAI	Máy hàn Mig		BP02	DSD	TMM
M13	M13	Máy chặt dây tự động	103	1	CAI	Máy chặt dây tự động		BP02	DSD	TMM
M14	M14	Máy uốn ống	103	1	CAI	Máy uốn ống		BP02	DSD	TMM
M15	M15	Máy cán dây tự động	103	1	CAI	Máy cán dây tự động		BP02	DSD	TMM
P01	P01	Xe ô tô tải Kia (29T-0903)	104	1	CAI	Xe ô tô tải Kia 1		BP01	DSD	TDU
P02	P02	Xe ô tô Ford MONDEO (29T-...	104	1	CAI	Xe ô tô Ford MONDEO		BP01	DSD	TDU
P03	P03	Xe ô tô Ford ESCAPE (29U-...	104	1	CAI	Xe ô tô Ford ESCAPE		BP01	DSD	TDU
P04	P04	Xe ô tô tải Kia (29X-1743)	104	1	CAI	Xe ô tô tải Kia 2		BP01	DSD	TMM

Hiện thị cả tài sản đã nâng cấp

7.1 Các nghiệp vụ liên quan

- Theo dõi các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tài sản cố định bao gồm:
- Mua mới tài sản cố định
- Tăng giảm tài sản cố định
- Đánh giá lại tài sản cố định
- Ngừng khấu hao tài sản cố định
- Thanh lý tài sản cố định
- Tính, điều chỉnh và kết chuyển số khấu hao vào số cái

7.2 Các chức năng riêng, khả năng quản lý và cung cấp các thông tin liên quan của phân hệ

- Theo dõi toàn bộ vòng đời của tài sản với các chi tiết thay đổi như nguồn vốn, lý do tăng giảm, nguyên giá, hao mòn, năm khấu hao, tỷ lệ khấu hao, đơn vị quản lý, và các chi tiết liên quan đến định khoản kế toán như khoản mục chi phí, đối tượng tập hợp chi phí và tài khoản.
- Các thông tin của tài sản được lưu giữ qua các thời kỳ để có thể theo dõi được diễn biến thay đổi của tài sản trong quá khứ.
- Các nghiệp vụ: Mua mới, tăng giảm, thay đổi tỷ lệ khấu hao, ngừng khấu hao, thanh lý tài sản.



- Tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định: chương trình tự động tính khấu hao tài sản theo tỷ lệ khấu hao, số năm sử dụng; cho phép người sử dụng phân bổ khấu hao theo nhiều tiêu thức khác nhau như nguồn vốn, loại tài sản, bộ phận sử dụng...
- Có thể áp dụng tính khấu hao hoặc tính hao mòn cho từng thẻ.
- Tính giá trị khấu hao theo nguyên giá hoặc theo giá trị còn lại.
- Tính và phân bổ khấu hao theo quy định mới nhất của BTC.
- Các sổ sách về tài sản cố định: Hỗ trợ tất cả các báo cáo, sổ sách liên quan đến tài sản cố định như: Báo cáo kiểm kê chi tiết và tổng hợp tài sản cố định theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng..., Sổ chi tiết và tổng hợp khấu hao, sổ chi tiết tài sản, sổ tăng giảm tài sản, các báo cáo tài chính.
- Kết nối với các phân hệ khác: Lên các bút toán phân bổ khấu hao và chuyển sang sổ cái ở phân hệ kế toán tổng hợp

7.3 Kế toán thuế GTGT

- Tự động tập hợp kê khai thuế GTGT từ các phân hệ liên quan để lên các sổ sách và báo cáo thuế.
- Cho phép kê khai thuế ngay khi cập nhật các chứng từ hay kê khai thuế riêng cho từng chứng từ.
- Theo dõi các khoản thuế GTGT được miễn giảm, phải nộp, được hoàn để lên các báo cáo tài chính và quản trị.
- Hỗ trợ kê khai hóa đơn thuế kỳ sau của kỳ phát sinh và hạch toán
- Phân biệt chứng từ hóa đơn có thuế suất 0% hoặc không chịu thuế, hỗ trợ kê khai các chứng từ đầu vào theo hóa đơn thanh toán không phải là hóa đơn GTGT.
- Báo cáo
 - Tờ khai thuế Giá trị gia tăng
 - Quyết toán thuế giá trị gia tăng.
 - Bảng kê hoá đơn hàng hoá dịch vụ bán ra
 - Bảng kê hoá đơn hàng hoá dịch vụ mua vào
 - Quyết toán thuế TNDN theo quy định của nhà nước.



8 Kế toán chi phí và giá thành sản phẩm

8.1 Tập hợp và phân bổ các loại chi phí phát sinh

- Tập hợp và phân bổ chi phí theo nhiều tiêu thức khác nhau như: Tài khoản bất kỳ; định mức nguyên vật liệu chính; định mức tiền lương; định mức ngày giờ công; tỷ lệ phần trăm; hệ số quy đổi về sản phẩm tiêu chuẩn.
- Cho phép tự định nghĩa thêm tiêu thức phân bổ.
- Tập hợp chi phí dở dang cuối kỳ theo các phương pháp: Chi phí nguyên vật liệu chính; Tỷ lệ hoàn thành; Chi phí kế hoạch; hoặc tự xác định.
- Tập hợp chi phí SX phát sinh, các khoản giảm giá thành

Chi phí sản xuất phát sinh

Tài khoản	Mã Kmcp	Tên Kmcp	Mã Đtth	Tên Đtth	Mã đtgt	Tên đtgt	Số tiền
1541	10	Nguyên vật liệu chính	PXOTO	PX ÔTÔ	0033	Vận tải than lò	226 400
1541	10	Nguyên vật liệu chính	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	375 898 614
1541	10	Nguyên vật liệu chính	PXVT2	PX Vận tải 2	0033	Vận tải than lò	151 969 575
1541	11	Nhiên liệu	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	336 470
1541	12	Động lực	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	173 540 559
1541	12	Động lực	PXVT2	PX Vận tải 2	0033	Vận tải than lò	137 457 869
1541	13	Chi phí dụng cụ	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	415 123 039
1541	13	Chi phí dụng cụ	PXVT2	PX Vận tải 2	0033	Vận tải than lò	3 053 293
1541	20	Tiền lương chính	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	14 578 300
1541	20	Tiền lương chính	PXVT2	PX Vận tải 2	0033	Vận tải than lò	11 556 300
1541	21	Tiền lương phụ	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	38 262 997
1541	21	Tiền lương phụ	PXVT2	PX Vận tải 2	0033	Vận tải than lò	30 331 292
1541	23	Bảo hiểm xã hội	PXVT1	PX Vận tải 1	0033	Vận tải than lò	2 186 745
							2 084 011 098

Kỳ số liệu: Tháng 3 - 2005 Đtgt: Vận tải than lò Tập hợp

8.2 Tập hợp và tính giá thành sản phẩm

Tính giá thành

Kỳ số liệu: Tháng 6 - 2005

Nhóm đtgt: Sx than

Đtgt: Đào lò

Phương pháp: Giản đơn

Chấp nhận Thoát



- Tính giá thành sản phẩm theo các phương pháp: Trực tiếp, hệ số, tỷ lệ, định mức.
- Tính giá thành theo một giai đoạn hay theo phương pháp phân bước có nhiều giai đoạn.
- Kết chuyển một phần hoặc tất cả chi phí từ công đoạn trước sang công đoạn sau để tính giá thành.
- Áp giá thành sản phẩm vào chứng từ nhập kho thành phẩm và thực hiện định khoản giá vốn hàng tồn kho tự động.
- Kết nối với các phân hệ khác:
 - Đọc dữ liệu từ các phân hệ khác và chuyển số liệu sang phân hệ kế toán tổng hợp và kế toán hàng tồn kho(áp giá cho thành phẩm)
- Báo cáo:
 - Bảng tổng hợp giá thành sản phẩm
 - Thẻ giá thành
 - Các Bảng phân bổ chi phí
 - Bảng phân tích giá thành theo yếu tố chi phí; theo chi tiết theo từng vật tư
 - Báo cáo tổng hợp(giá thành, doanh thu, phân bổ chi phí bán hàng và quản lý)
 - Báo cáo chi phí theo yếu tố, phân xưởng, sản phẩm sử dụng.

9 Kế toán tổng hợp

9.1 Xử lý các nghiệp vụ liên quan

- Các phiếu kế toán.
- Bút toán kết chuyển tự động
- Bút toán phân bổ tự động

9.2 Xây dựng các báo biểu theo yêu cầu quản lý

- Cho phép định nghĩa các mẫu báo cáo quản trị mới.
- Cho phép khai báo công thức lấy số liệu và các chỉ tiêu của các báo cáo tài chính liên quan đến tiền và vật tư hàng hóa.



Khai báo công thức - Báo cáo kết quả kinh doanh phần I

Trước Sau Thêm Lưu Hồi phục Xóa Tìm Refresh In Giúp Thoát

Số tt	Chi tiêu	Mã số	Công thức	In đậm	Hiện thị	Danh m
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	Các khoản giảm trừ (04+05+06+07)	03	04+05+06+07	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	-Chiết khấu thương mại	04		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Giảm giá hàng bán	05		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Giá trị hàng bán bị trả lại	06		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Thuế thu nhập đặc biệt, thuế xuất khẩu	07		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp	08		<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
01	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	01-03	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
02	Giá vốn hàng bán	11		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
03	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20	10-11	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

Cột số	Nguồn số liệu	Cộng/trừ	Giá trị	Tài khoản chọn	Tài khoản đối ứng	Đã tkđư	Loại ttê	Lấy ntệ	Đtpr
1	PS Có kỳ này	Cộng	0,00	511		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
1	PS Có kỳ này	Cộng	0,00	512		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
2	PS Có kỳ trước	Cộng	0,00	512		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
2	PS Có kỳ trước	Cộng	0,00	511		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
3	Ps có đến cuối kỳ	Cộng	0,00	511		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	
3	Ps có đến cuối kỳ	Cộng	0,00	512		<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	

Copy Export Import Thêm dòng Xóa dòng

- Cho phép khai báo các tiêu đề, cột số liệu của các báo cáo tài chính.
- Có thể truy cập ngược từ các báo cáo tài chính về số liệu sổ kế toán chi tiết.

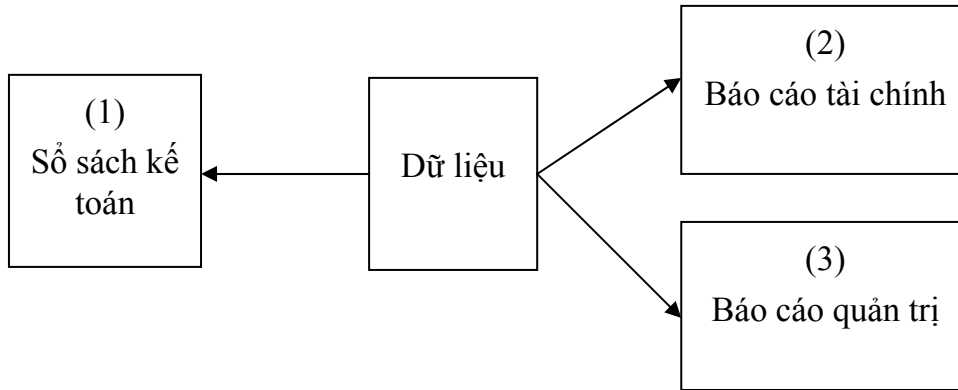
9.3 Kiểm tra số liệu thống nhất, chính xác trong toàn hệ thống

- Chương trình hỗ trợ chức năng tự động khử trùng các bút toán
- Tạo các sổ, báo cáo kế toán tài chính cho doanh nghiệp
- Kiểm tra đối chiếu giữa các sổ thông qua chức năng truy cập ngược giữa các sổ và báo cáo.



10 Sổ sách kế toán

10.1 Tổ chức hệ thống sổ sách báo biểu kế toán



(1) Sổ sách kế toán

- Sổ sách kế toán theo mẫu biểu của bộ tài chính
- Hình thức Nhật ký chung
- Nhật ký chứng từ
- Chứng từ ghi sổ

Ngoài ra người sử dụng có thể tự tạo thêm các các sổ sách mới theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

(2) Báo cáo tài chính

- Theo quy định của nhà nước. Có thể chỉnh sửa khi có thay đổi của nhà nước.
- Bảng cân đối số phát sinh
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Tự tạo các mẫu báo cáo tài chính theo yêu cầu

(3) Báo cáo quản trị

- Ngoài các báo cáo theo mẫu của Bộ tài chính **ESoft Financials** cho phép in theo nhu cầu quản lý riêng tại Doanh nghiệp để tiện cho việc tra cứu đối chiếu

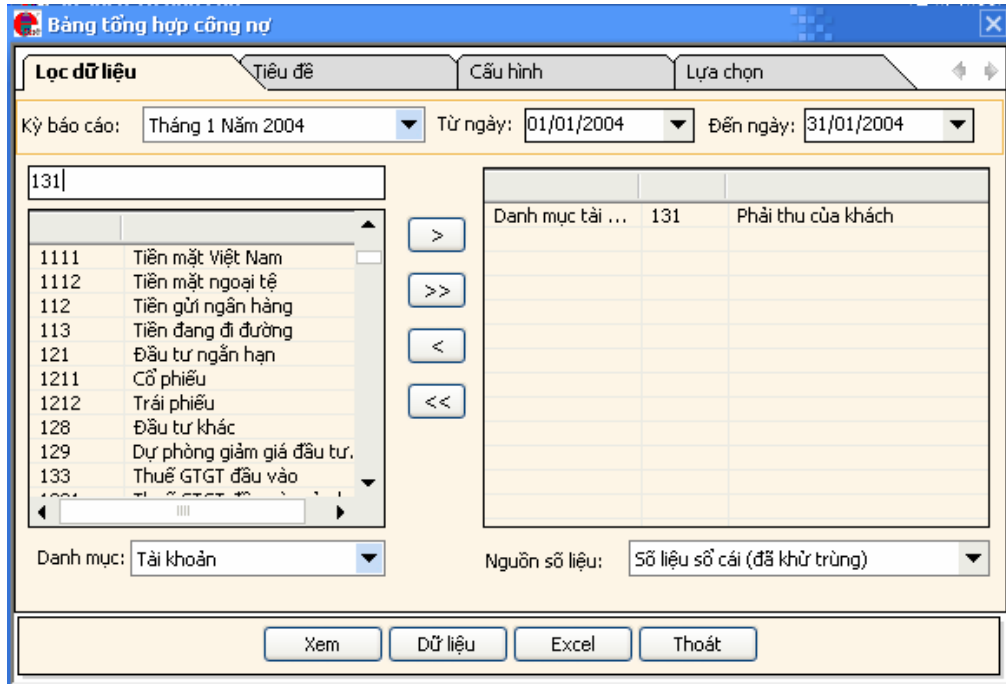
10.2 Các tính năng đặc biệt

Tất cả các biểu đều có các điều kiện lọc dữ liệu một cách linh động và chi tiết, có thể thêm bớt các tiêu chí lọc dữ liệu.

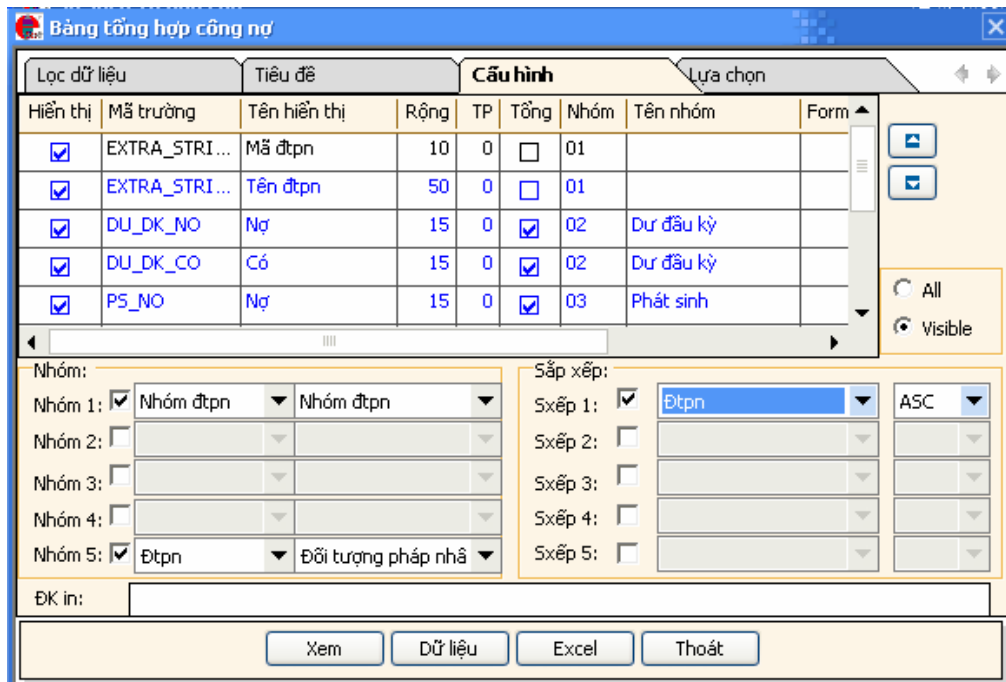
Có thể chỉnh sửa mẫu biểu, thêm bớt cơ dẫn các cột, nhóm động theo các chỉ tiêu, sắp xếp các biểu theo chỉ tiêu tùy chọn, thay đổi font chữ và khổ giấy,...

Đối với các báo cáo quản trị và báo cáo tài chính, người sử dụng có thể tự khai công thức để tạo biểu báo cáo theo đúng yêu cầu quản lý

10.3 Cách lọc và tạo các sổ sách, báo cáo trong hệ thống



- Chọn kỳ báo cáo và các tiêu thức lọc đầu vào. Có thể chọn nhiều giá trị cho từng danh mục để lọc dữ liệu.
- Có thể tự xác định các danh mục đầu vào cần chọn, thêm bớt các danh mục tùy ý.



- Cho phép chọn các cột in ra từ tất cả các thông tin nhập vào chương trình, sắp xếp, co giãn các cột, thay đổi tiêu đề của các cột và nhóm các cột theo các chỉ tiêu theo dõi,...
- Cho phép chọn nhóm theo các đối tượng theo nhiều cấp tùy yêu cầu theo dõi số liệu.
- Cho phép sắp xếp thông tin in ra theo nhiều cấp độ khác nhau.
- Đưa vào các điều kiện in tùy chọn để lọc thông tin đầu ra theo yêu cầu (ví dụ, in các phát sinh công nợ lớn hơn 2 triệu VNĐ).

- Cho phép chọn lựa các phương thức in ấn báo cáo (ví dụ, tổng hợp hoặc chi tiết), font chữ và các tùy chọn về tiêu đề báo cáo.
- Có thể thay đổi tất cả các thông tin phụ in ra trên báo cáo cho phù hợp.
- Chọn căn lề, kiểu giấy.
- Hỗ trợ in ấn theo tiếng Việt, tiếng Anh hoặc hỗn hợp Anh-Việt
- Tự động cắt chia báo cáo thành nhiều phần khi có nhiều cột, không in hết ra trên một phần báo cáo.
- Tự động co giãn các cột để phủ đầy trang giấy in.
- Cho phép in giá trị các bút toán theo tiền tệ hạch toán (thông thường là VNĐ), tiền tệ hạch toán phụ (đối với các đơn vị hạch toán theo 2 loại tiền tệ), và nguyên tệ gốc phát sinh trên chứng từ.



Mã đtph	Tên đtph	Dư đầu kỳ		Phát sinh		Lũy kế		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
10	Trong tổng	56 581 195 486	2 607 161 825	33 219 595 396		33 219 595 396		89 800 790 882	2 607 161 825
CT01	Công ty than Hòn Gai	125 000 005						125 000 005	
CT02	Công ty than Uông Bí		591 161 825						591 161 825
CT03	Công ty Than Hạ Long		1 008 000 000						1 008 000 000
CT11	Công ty than Dương Huy	147 080 990						147 080 990	
CT13	Công ty than Mông Dương	4 384 956 180						4 384 956 180	
CT16	Công ty than Mạo Khê	53 992 212 502						53 992 212 502	
CT18	Công ty Tuyển Than Cửa Ông	7 556 956 019		32 547 804 388		32 547 804 388		40 104 760 407	
CT19	Công ty Địa chất	9 219 012 429						9 219 012 429	
CT21	Công ty chế biến và KD than miền trung	48 688 648 918						48 688 648 918	
CT22	Công ty than Miền Trung	11 442 238 382						11 442 238 382	
CT24	Công ty xây dựng Mỏ	5 881 700 658						5 881 700 658	
CT25	Công ty vật tư & Xếp dỡ	14 915 633 719						14 915 633 719	
CT26	Công ty Đầu tư & DV TM	13 059 760						13 059 760	

- In ẩn và tìm kiếm trên báo cáo in ra.
- Có thể truy cập ngược từ các sổ tổng hợp sang chi tiết.
- Cho phép kết xuất dữ liệu ra các định dạng như Word, Excel, PDF (Acrobat Reader, Text).



11 Tổng hợp số liệu

Tổng hợp báo cáo các đơn vị thành viên

Kỳ báo cáo: Tháng 5 Năm 2005

Đơn vị thành viên	
Mã đơn vị	Tên đơn vị
01	Công ty than ABC
02	Chi nhánh 1
03	Chi nhánh 2

11.1 Gửi, nhận và tổng hợp các báo cáo từ dữ liệu gốc

- Xác định các báo cáo cần tổng hợp các đơn vị.
- Cho phép lưu lại các báo cáo sau khi xem
- Gửi các báo cáo lên đơn vị cấp trên, cho phép cập nhật và chỉnh sửa trước khi gửi đi.
- Nhận các báo cáo từ đơn vị cấp dưới, cho phép cập nhật thủ công hoặc chỉnh sửa.
- Khai báo các tiêu thức kiểm tra dữ liệu để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu được gửi đi hoặc gửi đến.
- Khai báo các báo cáo điều chỉnh để xử lý các số liệu nội bộ giữa các đơn vị như công nợ nội bộ, nhập xuất điều động nội bộ.
- Tổng hợp, sửa đổi và in ấn các biểu báo cáo tổng hợp.
- Gửi mẫu báo cáo từ đơn vị tổng hợp xuống các đơn vị trực thuộc khi có phát sinh mới về mẫu báo cáo.

11.2 Gửi, nhận và tổng hợp các báo cáo theo chỉ tiêu

- Cho phép tổng hợp số liệu quản trị không theo khuôn dạng định sẵn của các báo cáo mà theo nhu cầu thông tin.
- Định nghĩa các chỉ tiêu tài chính, thống kê cần tập hợp tại mỗi đơn vị.

- Tập hợp số liệu cho từng chỉ tiêu và từng thời kỳ để gửi lên đơn vị cấp trên.
- Nhận số liệu gửi từ đơn vị cấp dưới.
- Theo dõi các báo cáo thống kê theo chỉ tiêu cho từng đơn vị, từng nhóm đơn vị và từng loại chỉ tiêu.
- Tạo ra các báo cáo quản trị khai thác trên cơ sở các chỉ tiêu này.

12 Kết xuất báo cáo trên Website



The screenshot shows the ESoft Vietnam website interface. At the top, there is a navigation bar with the ESoft logo and the text 'Soft ware for Use'. Below the navigation bar, there are links for 'Trang chủ', 'Giới thiệu', 'Sản phẩm', 'Hỗ trợ', and 'Liên hệ'. The main content area is titled 'Báo cáo quản trị trên web'. It contains a form with the following fields:

- Chọn báo cáo: Báo cáo kết quả kinh doanh phần I
- Kỳ báo cáo: Tháng 1
- Từ ngày: 01/01/2004
- Đến ngày: 31/01/2004
- Xem báo cáo

Một trong những đặc tính quan trọng của **ESoft Financials** là khả năng tích hợp Web, Internet và Intranet. **ESoft Financials** cho phép kết xuất các báo cáo tài chính và quản trị dưới dạng Web nhằm cung cấp thông tin cho người quản lý.

Báo cáo trên web có những ưu điểm sau:

- Không cần cài đặt ứng dụng trên máy trạm của người sử dụng.
- Có thể xem mọi lúc, mọi nơi khi có kết nối mạng đến máy chủ. Cho phép cung cấp số liệu cho người quản lý ngay cả khi không ở văn phòng khi kết nối bằng đường thoại vào mạng công ty.
- Giao diện đơn giản, quen thuộc và dễ sử dụng của các trình duyệt Web như Internet Explorer. Cho phép cán bộ lãnh đạo không thành thạo về kế toán, hoặc tin học có khả năng xem thông tin quản lý dưới góc độ lãnh đạo.
- Số liệu được truy cập trực tiếp vào Cơ sở dữ liệu chính, theo dõi kịp thời thông tin cập nhật nhất mà không cần trực tiếp thông qua người làm công tác kế toán.
- Tích hợp với phần tự định nghĩa báo cáo quản trị cho phép doanh nghiệp tự xác định những chỉ tiêu tài chính cần theo dõi bởi người quản lý, khai báo các báo cáo tương ứng và kết xuất lên Web để có thể xem bởi người quản lý.

Báo cáo kết quả kinh doanh phần I

Tháng 1 - 2004

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	134 068 910 808		134 068 910 808
	Các khoản giảm trừ (04+05+06+07)	03	38 458 000		38 458 000
	- Chiết khấu thương mại	04			
	- Giảm giá hàng bán	05			
	- Giá trị hàng bán bị trả lại	06			
	- Thuế thu nhập đặc biệt, thuế xuất khẩu	07	38 458 000		38 458 000
	- Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp	08			
01	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	134 030 452 808		134 030 452 808
02	Giá vốn hàng bán	11	128 750 358 500		128 750 358 500
03	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20	5 280 094 308		5 280 094 308
04	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3 560 256		3 560 256
05	Chi phí hoạt động tài chính	22	35 685 639		35 685 639
06	Chi phí bán hàng	24	173 216 900		173 216 900
07	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	416 527 050		416 527 050
08	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4 658 224 975		4 658 224 975

13 Các chức năng quản trị

- Cho phép tùy biến các màn hình giao diện, thêm hay bớt những thông tin tùy theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
- Phân quyền chi tiết cho từng người sử dụng đến từng chức năng của hệ thống và từng loại chứng từ.
- Kết xuất và nhận về các mẫu báo cáo mới. Khi có sự thay đổi, chỉ cần chỉnh sửa mẫu ở một đơn vị và chương trình cho phép nhận những thay đổi này tại đơn vị khác.
- Lưu và khôi phục dữ liệu cho từng phần hành, từng thời kỳ.
- Theo dõi các truy cập và thay đổi số liệu trong hệ thống đến từng chứng từ, người sử dụng, máy truy cập và thời gian truy cập.
- Khóa sổ dữ liệu cho từng phần hành, từng thời kỳ.
- Kết chuyển số dư.

14 Hệ thống trợ giúp

- **Esoft Financials** hỗ trợ hệ thống trợ giúp trực tuyến song song với hệ thống trợ giúp thông thường. Tại bất cứ giao diện nào của chương trình, người dùng có thể nhận được trợ giúp trực tuyến.



- Khi người sử dụng có những thao tác sai quy tắc đối với số liệu, **ESoft Financials** hỗ trợ những thông báo trợ giúp ngắn gọn, rõ ràng.

Trên đây là một số nét giới thiệu chung về phần mềm Kế toán **ESoft Financials**. Trong phạm vi tài liệu nhỏ này chúng tôi không thể giới thiệu hết những tính năng của các loại Phần mềm **ESoft Financials** mà nó có thể đáp ứng cho quý vị. Để hiểu rõ hơn về **ESoft Financials**, hãy liên hệ với chúng tôi!

Phòng kinh doanh – Công ty phần mềm ESoft

Địa chỉ: 9 Nguyễn Đình Chiểu – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: (04) 942 1586

Fax: (04) 942 1925

Email: iscesoft@hn.vnn.vn

Website: <http://www.esoft.com.vn/>

Văn phòng TPHCM: Số 357/43E - Trịnh Đình Thảo - P.Phú Trung - Q.Tân Phú

Điện thoại: 08. 8608006

Xin chân thành cảm ơn và mong muốn được hợp tác!



Phụ lục: Danh sách một số báo cáo trong ESoft Financials

Nhóm báo cáo	Tên báo cáo
Sổ chi tiết	Sổ cái
	Sổ cái theo hình thức chứng từ ghi sổ
	Sổ cái - hình thức nhật ký chứng từ
	Sổ tổng hợp tài khoản
	Sổ theo dõi số dư kế ước
	Sổ quỹ tiền mặt
	Sổ quỹ tiền mặt ngoại tệ
	Bảng kê chi tiết tài khoản 111
	Sổ tiền gửi ngân hàng
	Số tiền gửi ngân hàng ngoại tệ
	Sổ chi tiết tiền vay
	Sổ chi tiết tiền vay ngoại tệ
	Sổ chi tiết tài khoản
	Sổ chi tiết tài khoản ngoại tệ
	Sổ tổng hợp theo đối tượng
	Mẫu sổ kế toán
Sổ hàng hóa	Thẻ kho hàng hoá
	Bảng kê tổng hợp nhập hàng hóa
	Sổ chi tiết nhập hàng hoá
	Bảng kê chi tiết xuất hàng hoá
	Bảng kê tổng hợp xuất hàng hóa
	Bảng kê nhập thành phẩm
	Báo cáo nhập xuất tồn hàng hóa
	Báo cáo nhập xuất tồn hàng hóa (đvt 1)



	Báo cáo nhập xuất tồn hàng hóa (theo giá)
	Báo cáo nhập xuất tồn hàng hóa theo ptnx
	Báo cáo tồn kho theo định mức
	Mẫu bảng kê bàn cờ nhập
	Mẫu bảng kê bàn cờ xuất
	Tồn kho hàng hóa theo kho
	Mẫu bảng kê bàn cờ theo tk
	Mẫu sổ hàng hóa nhập
	Mẫu sổ hàng hóa xuất
Sổ vật tư	Thẻ kho vật tư
	Sổ chi tiết tài khoản vật tư
	Bảng chi tiết tài khoản 142,242
	Sổ chi tiết nhập vật tư
	Sổ chi tiết xuất vật tư
	Bảng kê tổng hợp xuất vật tư
	Bảng kê tổng hợp nhập vật tư
	Báo cáo nhập xuất tồn vật tư (đvt1)
	Báo cáo nhập xuất tồn vật tư (theo giá)
	Báo cáo nhập xuất tồn vật tư
	Báo cáo nhập xuất tồn vật tư theo ptnx
	Báo cáo tồn kho theo định mức
	Báo cáo sử dụng vật tư theo kế hoạch
	Báo cáo sử dụng vật tư theo định mức
	Tồn kho nguyên vật liệu theo kho
	Báo cáo kiểm kê vật tư (số sổ sách)
	Báo cáo kiểm kê vật tư (số thực tế)



	Bảng kê xuất vật tư theo ngày
	Mẫu bảng kê bàn cờ nhập
	Mẫu sổ vật tư nhập
	Mẫu sổ vật tư xuất
	Mẫu bảng kê bàn cờ xuất
	Bảng kê xuất dùng tồn kho (trừ nhập lại)
Sổ tài sản cố định	Sổ chi tiết tài sản cố định
	Chi tiết tăng giảm tài sản cố định
	Sổ tổng hợp khấu hao tài sản cố định
	Sổ chi tiết khấu hao tài sản cố định
Sổ chi phí	Sổ tổng hợp chi phí
	Sổ tổng hợp chi phí (bù trừ)
	Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
Sổ công nợ	Sổ chi tiết công nợ
	Bảng kê chi tiết tài khoản 131
	Bảng kê chi tiết tài khoản 331
	Bảng kê chi tiết tài khoản 138,338
	Bảng kê chi tiết tài khoản 141
	Bảng tổng hợp công nợ
	Thẻ chi tiết công nợ theo hoá đơn
	Thẻ chi tiết công nợ theo hoá đơn - Ntệ
	Báo cáo tuổi nợ theo ngày phát sinh
	Báo cáo tổng hợp tuổi nợ theo ngày phát sinh
	Báo cáo tuổi nợ theo thời hạn thanh toán
	Báo cáo tổng hợp tuổi nợ theo thời hạn thanh toán
Sổ thuế	Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào



GTGT	
	Bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào có hóa đơn bán hàng
	Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ bán ra
	Tờ khai thuế GTGT
	Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp
	Tờ khai chi tiết doanh thu, chi phí và thu nhập năm
Nhật ký	Nhật ký thu tiền
	Nhật ký chi tiền
	Nhật ký bán hàng
	Nhật ký mua hàng
	Nhật ký chứng từ số 1
	Nhật ký chứng từ số 2
	Nhật ký chứng từ số 3
	Nhật ký chứng từ số 4
	Nhật ký chứng từ số 5
	Nhật ký chứng từ số 7 (phần I)
	Nhật ký chứng từ số 7 phần 2
	Nhật ký chứng từ số 8
	Nhật ký chứng từ số 9
	Nhật ký chứng từ số 10
	Mẫu nhật ký bảng kê ghi có
	Mẫu nhật ký bảng kê ghi có đối ứng
	Mẫu nhật ký ghi nợ ghi có (chi tiết tk có)
	Mẫu nhật ký ghi có ghi nợ (chi tiết tk nợ)
Bảng kê	Bảng kê số 1
	Bảng kê số 2



	Bảng kê số 3 (tt)
	Bảng kê số 4
	Bảng kê số 5
	Bảng kê số 6
	Bảng kê số 8
	Bảng kê số 9
	Bảng kê số 10
	Bảng kê số 11
	Mẫu nhật ký bảng kê nợ
	Mẫu nhật ký bảng kê ghi nợ đối ứng
	Mẫu nhật ký bảng kê ghi nợ/có (số dư)
	Mẫu nhật ký bảng kê ghi nợ/có (phát sinh)
Chứng từ ghi sổ	Chứng từ ghi sổ
	Chứng từ ghi sổ (tổng hợp theo tài khoản)
	Chứng từ ghi sổ tổng hợp
	Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
	Bảng tổng hợp chứng từ gốc cùng loại (ghi nợ)
	Bảng tổng hợp chứng từ gốc cùng loại (ghi có)
Sổ theo dõi hợp đồng	Bảng kê hợp đồng/đơn hàng
	Bảng kê khế ước
	Sổ công nợ theo hợp đồng
	Sổ theo dõi khế ước
	Thẻ tính lãi suất hợp đồng
	Tổng hợp lãi suất hợp đồng
	Sổ theo dõi hợp đồng bán hàng



	Sổ theo dõi hợp đồng mua hàng
Báo cáo giá thành	Thẻ tính giá thành sản phẩm
	Thẻ tính giá thành sản phẩm theo giai đoạn
	Bảng tập hợp chi phí
	Bảng tổng hợp chi phí phát sinh công đoạn
	Bảng tổng hợp giá thành
	Bảng tổng hợp giá thành đơn vị sản phẩm
	Bảng tính giá thành bán thành phẩm
	Bảng tính giá thành bán thành phẩm đơn vị
Báo cáo quyết toán	Bảng cân đối số phát sinh
	Bảng cân đối kế toán
	Báo cáo kết quả kinh doanh phần I
	Báo cáo kết quả kinh doanh phần II
	Báo cáo kết quả kinh doanh phần III
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (PP trực tiếp)
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (PP gián tiếp)
	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố
	Tình hình tăng giảm đầu tư vào đơn vị khác
	Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu
	Tình hình các khoản nợ phải thu và phải trả
	Một số chỉ tiêu về hàng tồn kho
	Tình hình thu nhập của công nhân viên
	Tình hình tăng giảm tài sản cố định
	Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình HĐSXKD
	Giải thích và thuyết minh một số tình hình và kết quả HĐSXKD



Báo cáo quản trị	Mẫu báo cáo tài chính
	Báo cáo chi tiết lãi gộp
	Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh
	Bảng kê công nợ theo định mức
	Báo cáo tình hình công nợ người mua, người bán